TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **58**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Gò Công, ngày 11 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 29/15A ĐK, khu phố M, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Nhật Đ, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 29/15A ĐK, khu phố M, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Nhật Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Nhật Đ.

- Về con chung: Anh Trần Nhật Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con 02 chung tên Trần Nhật T, sinh ngày 09/4/2006 và Trần NT, sinh ngày 23/8/2007. Chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/01 con/ tháng) cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, lao động được. Thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu ngay khi Quyết định có hiệu lực pháp luật. Đối với con chung tên Trần NĐ, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 43620 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp xong án phí.

Anh Trần Nhật Đ không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- UBND Phường B, TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hoàng Nhi